

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 77/2017/NQ-HĐND

Kiên Giang, ngày 20 tháng 7 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

**Quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với những người
hoạt động không chuyên trách xã, phường, thị trấn và ấp,
khu phố trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ TƯ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Xét Tờ trình số 130/TTr-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách xã, phường, thị trấn và ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Báo cáo thẩm tra số 39/BC-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2017 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh, ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:**Điều 1. Chức danh, mức phụ cấp những người hoạt động không chuyên trách xã, phường, thị trấn**

1. Người đảm nhiệm các chức danh sau đây hưởng phụ cấp hệ số bằng 1,00 lần mức lương cơ sở/người/tháng:

- a) Phó Trưởng Ban Tổ chức Đảng ủy;
- b) Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy;
- c) Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Đảng ủy;
- d) Phó Khối Dân vận;
- đ) Chánh Văn phòng Đảng ủy;
- e) Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ;
- g) Chủ tịch Hội Người cao tuổi.

2. Người đảm nhiệm các chức danh sau đây hưởng phụ cấp hệ số bằng 0,95 lần mức lương cơ sở/người/tháng:

- a) Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- b) Phó Chủ tịch Hội Nông dân;
- c) Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh;
- d) Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ;
- đ) Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
- e) Phó Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ;
- g) Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Thanh niên.

3. Người đảm nhiệm các chức danh sau đây hưởng phụ cấp hệ số bằng 0,90 lần mức lương cơ sở/người/tháng:

- a) Giao thông - thủy lợi - nông - lâm - ngư nghiệp;
- b) Lao động - thương binh và xã hội;
- c) Truyền thanh - văn hóa;
- d) Thủ quỹ - văn thư - lưu trữ;
- đ) Tổ chức Đảng ủy;
- e) Kiểm tra Đảng ủy;
- g) Tuyên giáo Đảng ủy;

h) Dân tộc - tôn giáo.

Điều 2. Số lượng và mức phụ cấp kiêm nhiệm các chức danh hoạt động không chuyên trách xã, phường, thị trấn

1. Số lượng người hoạt động không chuyên trách xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) loại 1, loại 2 bố trí không quá 11 người.

2. Căn cứ tình hình thực tế của từng địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trình cấp ủy cùng cấp thống nhất sắp xếp chức danh, bố trí kiêm nhiệm các chức danh không chuyên trách cấp xã cho phù hợp với tình hình hoạt động của tổ chức bộ máy tại địa phương mình; chức danh không chuyên trách cấp xã kiêm nhiệm chức danh không chuyên trách cấp xã và bố trí kiêm nhiệm không quá 01 chức danh.

3. Những người hoạt động không chuyên trách cấp xã khi thực hiện kiêm nhiệm chức danh không chuyên trách nào thì được hưởng 100% mức phụ cấp của chức danh được kiêm nhiệm đó.

Điều 3. Chức danh, mức phụ cấp đối với những người không chuyên trách ở ấp, khu phố

1. Người đảm nhiệm chức danh sau đây hưởng phụ cấp hệ số bằng 1,00 lần mức lương cơ sở/người/tháng:

- a) Bí thư chi bộ ấp, khu phố;
- b) Trưởng ấp, khu phố.

2. Người đảm nhiệm chức danh Phó Trưởng ấp, khu phố hưởng phụ cấp hệ số bằng 0,95 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

3. Người đảm nhiệm chức danh sau đây hưởng phụ cấp hệ số bằng 0,75 lần mức lương cơ sở/người/tháng:

- a) Công an viên ấp;
- b) Ấp đội, khu đội.

4. Người đảm nhiệm chức danh sau đây hưởng phụ cấp hệ số bằng 0,60 lần mức lương cơ sở/người/tháng:

- a) Trưởng ban Công tác Mặt trận Tổ quốc;
- b) Chi hội trưởng Hội Liên hiệp Phụ nữ;
- c) Bí thư Chi đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
- d) Chi hội trưởng Hội Nông dân;
- đ) Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh.

Điều 4. Số lượng, mức phụ cấp kiêm nhiệm các chức danh hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố

1. Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố bố trí không quá 6 người.

2. Căn cứ tình hình thực tế của từng địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trình cấp ủy cùng cấp thống nhất sắp xếp chức danh, bố trí kiêm nhiệm các chức danh không chuyên trách ở ấp, khu phố cho phù hợp với tình hình hoạt động của ấp, khu phố; chức danh không chuyên trách ở ấp, khu phố kiêm nhiệm chức danh không chuyên trách ở ấp, khu phố và kiêm nhiệm không quá 01 chức danh.

3. Những người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố khi thực hiện kiêm nhiệm chức danh không chuyên trách ở ấp, khu phố nào thì được hưởng 100% mức phụ cấp của chức danh được kiêm nhiệm đó.

Điều 5. Hỗ trợ, phụ cấp thôi việc, nghỉ việc

1. Sau khi bố trí thực hiện kiêm nhiệm theo quy định tại Nghị quyết này, những người hoạt động không chuyên trách cấp xã và ở ấp, khu phố dôi dư, không bố trí công tác khác được thì hỗ trợ mỗi năm công tác một tháng phụ cấp hiện hưởng, cộng phụ cấp kiêm nhiệm (nếu có).

2. Trong thời gian **24 tháng** kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, phải giải quyết dứt điểm việc hỗ trợ phụ cấp thôi việc, nghỉ việc đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã và ở ấp không bố trí công tác khác được.

Điều 6. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này thay thế:

1. Khoản 1, Khoản 2, Khoản 5, Khoản 6, Khoản 7, Mục II; Điểm b, c, d Khoản 1 và Khoản 3, Mục III Nghị quyết số 111/2010/NQ-HĐND ngày 10 tháng 6 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ấp, khu phố thuộc tỉnh Kiên Giang.

2. Khoản 2, Điều 1 Nghị quyết số 58/2013/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về hỗ trợ những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp có bằng cấp chuyên môn và nâng mức phụ cấp đối với các chức danh đoàn thể ấp, khu phố, khu vực và ấp đội, khu đội, công an viên ấp.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang khóa IX, Kỳ họp thứ tư thông qua ngày 19 tháng 7 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 30 tháng 7 năm 2017./.

CHỦ TỊCH

Đặng Tuyết Em